

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**.  
Ngày: 13/03/2024  
V/v "*Ly hôn và tranh chấp nuôi  
con chung*"

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Quang Thanh

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Rạng Đông

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Hiền Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc:* Ông Nguyễn Văn Tạng – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15/01/2024 về việc: "*Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Tuyết M, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số B ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Anh Sơn Thành Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp R, xã H, Tp. P, tỉnh Kiên Giang

(Chị M và anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lâm Thị Tuyết M trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị M và anh Đ tìm hiểu, yêu thương nhau. Đến năm 2018, chị M và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu sau khi cưới nhau vợ chồng chúng tôi sống rất hòa thuận,

hạnh phúc, yêu thương nhau. Khoảng thời gian tháng 09 năm 2022, anh chị thường tranh cãi và xảy ra nhiều bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị M đã dẫn con chung về Sóc Trăng sinh sống đến nay. Do không còn tình cảm vợ chồng nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị M và anh Đ có 01 người con chung tên Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị M cam kết không nợ ai cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

**Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Sơn Thành Đ trình bày:** Anh Đ và chị M tự nguyện yêu thương nhau. Đến năm 2018, chị M và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung tên Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020. Sau khi vợ chồng xảy ra nhiều cự cãi dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên chị M đưa con về nhà mẹ đẻ ở Sóc Trăng sinh sống đến nay. Do đó anh Đ thống nhất ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh Đ thống nhất giao con chung tên Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ cam kết không nợ ai cũng không ai nợ hay anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu ý kiến** về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Sơn Thành Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Đ và chị M cam kết và xác nhận không có nợ chung và không đề nghị xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Lâm Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Sơn T Điểm có địa chỉ tại ấp R, xã H, thành phố P, Kiên Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của chị M và biên bản trình bày lời khai của anh Sơn Thành Đ đã thừa nhận quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn chung sống một nhà và tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị M và anh Đ đều thuận tình ly hôn và xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành phiên hoà giải được. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang là hôn nhân hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Sơn Thành Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh Đ thừa nhận có 01 người con chung tên Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020. Chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con được anh Đ đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận giao con chung Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, anh Đ và chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đ và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Lâm Thị Tuyết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Sơn Thành Đ không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*  
**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Áp dụng pháp luật:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2/ Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Sơn Thành Đ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Sơn Minh K, sinh ngày 03/08/2020 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, anh Đ và chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đ và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: Chị Lâm Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004362 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị M đã nộp xong án phí. Anh Đ không phải chịu án phí.

Án xử công khai, báo cho anh Đ và chị M biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại

nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Quang Thanh**